

Số: 18 /2011/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 20 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định phân công nhiệm vụ và phân cấp quản lý
trong các lĩnh vực quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng
công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình
trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 về quy hoạch xây dựng; số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009; số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 50 /TTr-SXD ngày 20/7/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này "Quy định về phân công nhiệm vụ và phân cấp quản lý trong các lĩnh vực quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định của UBND tỉnh: Số 14/2008/QĐ-UBND ngày 09/5/2008 về ban hành bản "Quy định phân công nhiệm vụ và phân cấp quản lý trong các lĩnh vực quy hoạch xây dựng; quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình"; số 129/2006/QĐ-UBND ngày 20/12/2006 ban hành "Quy định về cấp giấy phép công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh".

Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã; thủ trưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư xây dựng công trình và hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh căn cứ Quyết định thi hành./. *tt*

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Các bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các ban Đảng, đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo, các CV Văn phòng;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thông

Nguyễn Văn Thông

QUY ĐỊNH

Phân công nhiệm vụ và phân cấp quản lý trong các lĩnh vực quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về phân công nhiệm vụ và phân cấp quản lý trong công tác: Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng, quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng; lập, trình duyệt kế hoạch chuẩn bị dự án đầu tư xây dựng công trình; lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình, thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư xây dựng công trình và hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Chương II

QUY HOẠCH XÂY DỰNG

Điều 3. Nhiệm vụ của các cấp, ngành trong việc lập, trình duyệt kế hoạch lập các dự án quy hoạch xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước

1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (viết tắt là UBND cấp huyện):

UBND cấp huyện căn cứ vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, của huyện; Nghị quyết của Cấp ủy đảng cùng cấp; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) cùng cấp và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội hàng năm để xây dựng kế hoạch lập các dự án quy hoạch xây dựng trên địa bàn cấp huyện thuộc trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch của cấp mình và quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thời gian thực hiện: Trong quý III của năm trước năm kế hoạch.

2. Sở Xây dựng:

- Căn cứ vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; Nghị quyết của Tỉnh ủy; Nghị quyết của HĐND tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh để xây dựng kế hoạch lập các dự án quy hoạch xây dựng thuộc trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch của Sở để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Tổng hợp và thẩm định kế hoạch lập các dự án quy hoạch xây dựng của cấp huyện bao gồm cả kế hoạch vốn cho công tác lập quy hoạch để trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Thời gian thực hiện: Trong quý III của năm trước năm kế hoạch.

3. UBND tỉnh: Xem xét đề nghị của UBND cấp huyện và tờ trình của Sở Xây dựng để quyết định phê duyệt kế hoạch lập các dự án quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Thời gian thực hiện: Trong quý IV của năm trước năm kế hoạch.

Điều 4. Lập, thẩm định và phê duyệt các dự án quy hoạch xây dựng

1. Trách nhiệm tổ chức lập các dự án quy hoạch xây dựng:

a) Sở Xây dựng là chủ đầu tư các dự án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung xây dựng đô thị mới, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết các khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện trở lên, khu vực trong đô thị mới và khu vực có ý nghĩa quan trọng; các dự án quy hoạch khác khi được UBND tỉnh giao;

b) UBND cấp huyện là chủ đầu tư dự án quy hoạch xây dựng đô thị loại 3, loại 4 và loại 5 trên địa bàn cấp huyện;

c) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (viết tắt là UBND cấp xã) là chủ đầu tư dự án quy hoạch xây dựng nông thôn mới thuộc địa giới hành chính do mình quản lý;

d) Nhà đầu tư là chủ đầu tư dự án quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 khu vực được giao đầu tư.

2. Nhiệm vụ của chủ đầu tư các dự án quy hoạch xây dựng:

- Lập nhiệm vụ quy hoạch của các dự án quy hoạch xây dựng để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Căn cứ các quy định của Nhà nước lựa chọn đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân, đủ điều kiện năng lực phù hợp để thực hiện việc lập dự án quy hoạch xây dựng;

- Chủ đầu tư có trách nhiệm lấy ý kiến về nhiệm vụ và dự án quy hoạch xây dựng đô thị; chỉ đạo tổ chức tư vấn lấy ý kiến về nhiệm vụ và dự án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch xây dựng nông thôn mới;

- Tổ chức nghiệm thu dự án quy hoạch xây dựng trước khi trình cấp, ngành có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

3. Thẩm định nhiệm vụ và dự án quy hoạch xây dựng:

a) Sở Xây dựng: Thẩm định nhiệm vụ và dự án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh (trừ nhiệm vụ quy hoạch xây dựng chi tiết quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều này); tham gia ý kiến về nhiệm vụ và dự án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện;

b) Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện (Phòng Công Thương, Phòng Quản lý đô thị): Thẩm định nhiệm vụ và dự án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện (trừ nhiệm vụ quy hoạch xây dựng chi tiết quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều này).

4. Phê duyệt nhiệm vụ và dự án quy hoạch xây dựng:

a) UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và dự án quy hoạch xây dựng:

- Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, vùng huyện và vùng liên huyện, các vùng khác trong phạm vi địa giới hành chính tỉnh;

- Quy hoạch chung xây dựng thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn và đô thị mới;

- Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000 hoặc 1/5000) và quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) các khu vực trong đô thị có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện trở lên, khu vực có ý nghĩa quan trọng, khu vực trong đô thị mới (trừ quy hoạch đô thị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng theo quy định của Chính phủ và nhiệm vụ quy hoạch chi tiết quy định tại Điểm c Khoản này);

b) UBND cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và dự án: Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý (trừ các quy hoạch xây dựng đô thị quy định tại Điểm a và nhiệm vụ quy hoạch chi tiết quy định tại Điểm c Khoản này) sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng; quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã trực thuộc;

c) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết khu vực đã được cấp Giấy phép quy hoạch.

5. Trình thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và dự án quy hoạch xây dựng:

a) UBND cấp huyện trình Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và dự án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh đối với dự án quy hoạch do mình tổ chức lập;

b) Sở Xây dựng thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và dự án quy hoạch xây dựng do Sở lập, dự án quy hoạch xây dựng đô thị do chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tổ chức lập;

c) Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện (Phòng Công Thương hoặc Phòng Quản lý đô thị) thẩm định và trình UBND cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ, dự án quy hoạch xây dựng đô thị do UBND cấp huyện tổ chức lập và có thẩm quyền phê duyệt; thẩm định nhiệm vụ và dự án quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

d) UBND cấp xã trình cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và dự án quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

đ) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng trình Sở Xây dựng thẩm định đối với dự án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh; trình cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện thẩm định dự án quy hoạch xây dựng đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.

6. Đối với quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế: Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng thực hiện theo Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp và khu kinh tế; Thông tư số 19/2008/TT-BXD ngày 20/11/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế.

Điều 5. Nhiệm vụ của các cấp, ngành trong việc quản lý quy hoạch xây dựng

1. Về công bố quy hoạch xây dựng:

a) Đối với quy hoạch xây dựng vùng: UBND cấp huyện, cấp xã trong vùng quy hoạch tổ chức công bố công khai quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh;

b) Đối với quy hoạch xây dựng đô thị: UBND cấp huyện, cấp xã công bố công khai quy hoạch chung xây dựng đô thị và quy hoạch phân khu, quy hoạch xây dựng chi tiết được lập cho các khu vực thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý;

c) Đối với quy hoạch xây dựng nông thôn mới: UBND cấp xã tổ chức công bố công khai quy hoạch xây dựng nông thôn mới thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý;

d) Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã trong việc công bố quy hoạch xây dựng nông thôn mới;

đ) Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp huyện trong việc công bố các dự án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.

2. Cấm mốc giới xây dựng ngoài thực địa:

a) Cấm mốc giới ngoài thực địa gồm: Cấm mốc chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, cao độ xây dựng, ranh giới các vùng cấm xây dựng theo hồ sơ cấm mốc giới được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấm mốc giới và triển khai cấm mốc giới ngoài thực địa:

- UBND cấp huyện tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới và triển khai cấm mốc giới đối với dự án quy hoạch xây dựng trên địa bàn cấp huyện (trừ việc lập và triển khai cấm mốc giới đối với dự án quy hoạch xây dựng nông thôn mới);

- UBND cấp xã tổ chức lập, trình UBND cấp huyện phê duyệt hồ sơ cấm mốc giới và thực hiện cấm mốc giới xây dựng đối với dự án quy hoạch xây dựng nông thôn mới;

- Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới và triển khai cấm mốc giới các dự án quy hoạch chi tiết trong khu vực thuộc dự án;

- Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện thẩm định nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.

3. Cấp Giấy phép quy hoạch:

Trường hợp cấp Giấy phép quy hoạch theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị:

a) UBND tỉnh cấp Giấy phép quy hoạch (trên cơ sở thẩm định, trình của Sở Xây dựng) cho các trường hợp sau:

- Các dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung có quy mô trên 50 ha tại khu vực trong đô thị chưa có quy hoạch xây dựng phân khu và qui hoạch xây dựng chi tiết trong phạm vi toàn tỉnh và các dự án đầu tư xây dựng có ý nghĩa quan trọng về chính trị, kinh tế-xã hội, văn hoá, lịch sử của tỉnh;

- Các dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ tại khu vực trong đô thị chưa có quy hoạch chi tiết hoặc thiết kế đô thị (trừ nhà ở);

- Các dự án đầu tư xây dựng tập trung hoặc riêng lẻ trong khu vực đã có quy hoạch xây dựng chi tiết được duyệt, nhưng cần điều chỉnh ranh giới hoặc một số chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch xây dựng đô thị đối với một lô đất tại thành phố.

b) UBND cấp huyện cấp Giấy phép quy hoạch cho các trường hợp còn lại trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý (trên cơ sở thẩm định, trình của Phòng Công Thương hoặc Phòng Quản lý đô thị).

4. Chấp thuận địa điểm xây dựng, bản vẽ quy hoạch mặt bằng xây dựng tổng thể của dự án (đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình không phải lập quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500) và cấp Chứng chỉ quy hoạch:

a) UBND tỉnh: Chấp thuận địa điểm xây dựng các công trình thuộc các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn các đô thị từ loại V trở lên; những công trình xây dựng tiếp giáp với mặt đường dọc các tuyến đường tỉnh lộ, quốc lộ trên cơ sở thẩm định, trình của Sở Xây dựng (có ý kiến của UBND cấp huyện nơi có dự án đầu tư);

b) UBND cấp huyện chấp thuận địa điểm xây dựng công trình, bản vẽ quy hoạch mặt bằng xây dựng tổng thể và cấp Chứng chỉ quy hoạch các dự án đầu tư xây dựng thuộc địa giới hành chính do mình quản lý (trừ các công trình quy định tại Điểm a Khoản này) trên cơ sở thẩm định và tờ trình của Phòng Công Thương (hoặc Phòng Quản lý đô thị);

c) Sở Xây dựng chấp thuận bản vẽ mặt bằng quy hoạch xây dựng tổng thể và cấp Chứng chỉ quy hoạch đối với các dự án được UBND tỉnh chấp thuận địa điểm xây dựng.

Điều 6. Nhiệm vụ của các cấp, ngành trong việc lập, thẩm định, thanh quyết toán công tác lập dự án quy hoạch xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước

1. UBND cấp huyện và Sở Xây dựng lập kế hoạch vốn ngân sách hàng năm công tác lập các dự án quy hoạch xây dựng để trình UBND tỉnh phê duyệt và đưa vào dự toán năm kế hoạch.

2. Căn cứ kế hoạch lập các dự án quy hoạch xây dựng được UBND tỉnh phê duyệt, chủ đầu tư dự án quy hoạch xây dựng căn cứ định mức chi phí được ban hành theo qui định của Bộ Xây dựng để lập dự toán thiết kế trình cấp, ngành có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, làm cơ sở để thanh quyết toán.

3. Sở Xây dựng, cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện thẩm định dự toán thiết kế các dự án quy hoạch xây dựng do mình thẩm định nhiệm vụ và dự án quy hoạch xây dựng.

4. Cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án quy hoạch xây dựng là cấp phê duyệt dự toán thiết kế các dự án quy hoạch xây dựng.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Kho bạc nhà nước tỉnh căn cứ vào kế hoạch vốn ngân sách hàng năm cho công tác lập quy hoạch xây dựng và các quyết định phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, phê duyệt dự án quy hoạch xây dựng, phê duyệt dự toán thiết kế quy hoạch của cấp có thẩm quyền để cấp phát tạm ứng, thanh quyết toán vốn theo đề nghị của chủ đầu tư cho đơn vị tư vấn lập dự án quy hoạch xây dựng.

Chương III

QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Mục I

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ

TRONG GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ

Điều 7. Lập, trình duyệt kế hoạch chuẩn bị đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước (bao gồm cả các nguồn vốn có tính chất ngân sách nhà nước)

1. Lập kế hoạch chuẩn bị đầu tư:

a) Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước tập trung do tỉnh quản lý: Sở Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ chủ trì cùng các ngành có liên quan và UBND cấp huyện căn cứ vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; quy hoạch phát triển ngành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để lập kế hoạch chuẩn bị đầu tư các công trình xây dựng trình UBND tỉnh xem xét quyết định chủ trương đầu tư.

b) Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý: UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng Tài chính-Kế hoạch chủ trì cùng với các phòng, ban, ngành có liên quan và UBND cấp xã căn cứ vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của cấp huyện, cấp xã; quy hoạch phát triển ngành lập kế hoạch chuẩn bị đầu tư các công trình xây dựng trình UBND cấp huyện để xem xét quyết định chủ trương đầu tư.

2. Nội dung lập kế hoạch chuẩn bị đầu tư:

Phải nêu cụ thể danh mục các công trình xây dựng được lập dự án đầu tư hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật (viết tắt là Báo cáo KTKT) xây dựng công trình; xác định nguồn vốn đầu tư, dự kiến quy mô và chủ đầu tư xây dựng công trình.

3. Thời gian thực hiện:

Lập kế hoạch chuẩn bị đầu tư, trình phê duyệt chủ trương đầu tư trước ngày 30 tháng 5 của năm trước năm kế hoạch.

Điều 8. Lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình

1. Lập dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình:

a) Chủ đầu tư căn cứ các quy định của Nhà nước lựa chọn đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân và đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng phù hợp với quy mô và loại công trình để lập dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình; tổ chức nghiệm thu hồ sơ dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình để trình cấp, ngành có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt;

b) Trước khi lập dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình, chủ đầu tư căn cứ kế hoạch chuẩn bị đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tổ chức lập nhiệm vụ thiết kế. Chủ đầu tư phê duyệt nhiệm vụ thiết kế sau khi được đơn vị đầu mối thẩm định dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình thẩm định và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận:

- Đối với nhiệm vụ thiết kế của dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh: Đơn vị đầu mối thẩm định, trình UBND tỉnh chấp thuận;

- Đối với nhiệm vụ thiết kế của dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện, cấp xã: Đơn vị đầu mối thẩm định, trình UBND cấp huyện chấp thuận; đối với dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình có khái toán đầu tư từ 10 tỷ đồng trở lên, đơn vị đầu mối thẩm định là Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh chấp thuận;

- Thời hạn thẩm định nhiệm vụ thiết kế không quá 5 ngày làm việc; thời hạn xem xét, chấp thuận nhiệm vụ thiết kế không quá 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

c) Nhiệm vụ thiết kế được phê duyệt là cơ sở để lập dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình và làm căn cứ cho việc thi tuyển, tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình. Phương án thiết kế xây dựng công trình được lựa chọn là căn cứ để đơn vị tư vấn lập hồ sơ dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình;

d) Đối với các công trình liên quan đến công trình lưới điện, công trình thủy lợi, đê điều, công trình an ninh quốc phòng thì ngoài những qui định trên, chủ đầu tư phải xin ý kiến thoả thuận với các cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan trước khi tổ chức lập dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình;

đ) Giao Sở Xây dựng ban hành hướng dẫn việc thi tuyển, tuyển chọn, lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình.

2. Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình:

a) Cơ quan đầu mối thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình:

- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh: Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình. Đơn vị đầu mối có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ dự án của chủ đầu tư, lấy ý kiến về thiết kế cơ sở của cơ quan quản lý xây dựng chuyên ngành; cơ quan quản lý ngành và các cơ quan khác liên quan đến dự án để thẩm định dự án;

- Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã: Phòng Tài chính-Kế hoạch là đơn vị đầu mối thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình. Đơn vị đầu mối có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án (kèm theo văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND cấp huyện) tới cơ quan quản lý xây dựng chuyên ngành để lấy ý kiến tham gia về thiết kế cơ sở; cơ quan quản lý ngành và các cơ quan khác có liên quan đến dự án xây dựng công trình để thẩm định dự án;

b) Trình tự thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình:

- Đối với dự án nhóm A: Đơn vị đầu mối thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình tiếp nhận hồ sơ dự án của chủ đầu tư để tổ chức thẩm định. Đơn vị đầu mối có trách nhiệm đề nghị và chuyển hồ sơ dự án (kèm theo văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND tỉnh) tới các Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành để tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở và lấy ý kiến của các Bộ, ngành liên quan đến dự án;

- Đối với dự án nhóm B, C: Đơn vị đầu mối thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình tiếp nhận hồ sơ dự án của chủ đầu tư; tổ chức lấy ý kiến của cơ quan quản lý ngành và các cơ quan khác có liên quan đến dự án, đồng thời gửi hồ sơ để lấy ý kiến tham gia về thiết kế cơ sở của các sở quản lý xây dựng chuyên ngành có thẩm quyền tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở quy định tại Điểm d Khoản này.

c) Nội dung thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ;

d) Thẩm quyền tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở:

- Thẩm quyền tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở thuộc các dự án nhóm A thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng;

- Thẩm quyền tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở dự án nhóm B, C:

+ Sở Công Thương tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình hầm mỏ, đường dây tải điện, trạm biến áp, hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp, chế tạo máy, luyện kim và các dự án công nghiệp chuyên ngành khác, trừ công trình công nghiệp vật liệu xây dựng;

+ Sở Xây dựng tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng khu công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị (bao gồm các công trình vỉa hè, đường giao thông, cấp thoát nước, chiếu sáng, công viên, cây xanh, xử lý rác

thải đô thị, nghĩa trang, bãi đỗ xe trong đô thị), dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng có một công trình độc lập dưới 20 tầng thuộc nhóm A và các công trình khác do Chủ tịch UBND tỉnh giao;

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở các công trình thuộc các dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, đê điều, hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản và các công trình nông nghiệp chuyên ngành khác;

+ Sở Giao thông vận tải tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông;

+ Đối với các dự án gồm nhiều loại công trình khác nhau thì Sở chủ trì tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở là một trong các sở nêu trên có chức năng quản lý loại công trình quyết định tính chất, mục tiêu của dự án.

- Thời gian thẩm định dự án không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định và ý kiến tham gia của các sở quản lý xây dựng chuyên ngành (không quá 05 ngày).

3. Thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình:

Chủ đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình, trường hợp cần thiết chủ đầu tư có thể thuê đơn vị tư vấn có đủ năng lực thẩm tra để làm cơ sở cho việc thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.

- Đối với Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh: Giao các sở quản lý xây dựng chuyên ngành là đơn vị đầu mối thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình. Đơn vị đầu mối có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình của chủ đầu tư; tổ chức xem xét nội dung thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;

- Đối với Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã: Giao Phòng Công Thương hoặc Phòng Quản lý đô thị là đơn vị đầu mối thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình. Đơn vị đầu mối có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình của chủ đầu tư; tổ chức xem xét nội dung thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt;

- Thời gian thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

4. Thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình:

a) Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước cấp địa phương quản lý:

Chủ tịch UBND các cấp quyết định đầu tư dự án nhóm A, B, C trong phạm vi và khả năng cân đối ngân sách của địa phương:

- Đối với các dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp huyện, cấp xã quản lý trước khi Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã phê duyệt, Chủ tịch UBND cấp huyện phải xin ý kiến và được UBND tỉnh chấp thuận bằng văn bản trong các trường hợp sau:

+ Dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình có nhiệm vụ thiết kế được UBND tỉnh chấp thuận mà quy mô, tổng mức đầu tư vượt quá quy mô, khái toán đầu tư trong nhiệm vụ thiết kế;

+ Dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình có nhiệm vụ thiết kế không thuộc quy định phải trình UBND tỉnh chấp thuận mà quy mô, tổng mức đầu tư từ 10 tỷ đồng trở lên;

+ Đối với các dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp xã quản lý có tổng mức đầu tư từ 5 tỷ đến dưới 10 tỷ đồng: Đơn vị đầu mối thẩm định trình UBND cấp huyện chấp thuận đối với các dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình có quy mô, tổng mức đầu tư vượt quá quy mô, khái toán đầu tư trong nhiệm vụ thiết kế trước khi Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình, cấp có thẩm quyền thoả thuận có văn bản trả lời.

b) Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý: Chủ tịch UBND tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã phê duyệt dự án hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình do cấp huyện, cấp xã quản lý có sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên (bao gồm hỗ trợ từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ngân sách tỉnh quản lý và các nguồn vốn hỗ trợ khác...) có tỷ trọng vốn hỗ trợ đến 50% tổng mức vốn đầu tư; trên 50% thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh.

c) Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước do cấp huyện quản lý: Chủ tịch UBND cấp huyện phân cấp cho UBND cấp xã được quyết định đầu tư các dự án hoặc Báo cáo KTKT có sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước do cấp huyện quản lý có tỷ trọng vốn hỗ trợ đến 50% tổng mức vốn đầu tư; trên 50% thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện.

5. Thời gian thực hiện: Việc lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình hoàn thành trước ngày 30 tháng 10 của năm trước năm kế hoạch.

6. Lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình đối với dự án sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng:

- Các dự án có mức vốn từ 1 (một) tỷ đồng trở lên thì quy trình lập, thẩm định, phê duyệt như các dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình;

- Các dự án có mức vốn dưới 1 (một) tỷ đồng chủ đầu tư căn cứ vào kế hoạch vốn sự nghiệp của năm kế hoạch đã được phê duyệt, tổ chức lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình; thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình.

7. Các dự án đầu tư xây dựng khác:

a) Đối với các dự án đầu tư khu đô thị mới và các dự án đầu tư khu dân cư ngoài khu đô thị mới thực hiện theo Nghị định số 02/2006/NĐ-CP ngày 05/01/2006 của Chính phủ và Thông tư số 04/2006/TT-BXD ngày 18/8/2006 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 02/2006/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình đặc thù thì việc thẩm định dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 71/2005/NĐ-CP ngày 06/6/2005 của Chính phủ;

c) Đối với các dự án ứng dụng công nghệ thông tin được thực hiện theo Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 16/11/2009 của Chính phủ;

d) Đối với dự án đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định và Thông tư số 19/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng.

Điều 9. Lập, trình duyệt kế hoạch đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

Thời gian thực hiện vào quý IV của năm trước năm kế hoạch.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, các quyết định phê duyệt dự án đầu tư, Báo cáo KTKT xây dựng công trình của cấp có thẩm quyền để lập kế hoạch đầu tư các công trình xây dựng sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tập trung của tỉnh, trình UBND tỉnh.

2. Phòng Tài chính-Kế hoạch căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của cấp huyện, các quyết định phê duyệt dự án đầu tư, Báo cáo KTKT xây dựng công trình của cấp có thẩm quyền để lập kế hoạch đầu tư các công trình xây dựng sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương thuộc cấp huyện quản lý (bao gồm cả nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung của tỉnh phân cấp cho cấp huyện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh), trình UBND cấp huyện.

3. UBND cấp xã căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của cấp mình và các quyết định phê duyệt dự án đầu tư, Báo cáo KTKT xây dựng công trình của cấp có thẩm quyền để lập kế hoạch đầu tư các công trình xây dựng sử dụng nguồn vốn ngân sách do cấp xã quản lý, trình cấp có thẩm quyền.

4. Trình duyệt kế hoạch đầu tư: UBND các cấp trình kế hoạch đầu tư đến Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét chấp thuận tại kỳ họp cuối năm trước năm kế hoạch. Căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, UBND các cấp quyết định giao kế hoạch đầu tư xây dựng công trình trong khoảng thời gian không quá 15 ngày kể từ ngày ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

Mục II

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ TRONG GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình đối với trường hợp lập dự án đầu tư xây dựng công trình

Chủ đầu tư xây dựng công trình căn cứ quy định của Nhà nước lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế có tư cách pháp nhân và đủ năng lực, điều kiện hành nghề loại công trình theo quy định để lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình.

1. Đối với trường hợp thiết kế ba bước bao gồm thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công (áp dụng đối với công trình quy định phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình, tùy theo mức độ phức tạp của công trình, việc thực hiện thiết kế ba bước do người quyết định đầu tư quyết định):

- Chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật (có thể thuê tư vấn thẩm tra một phần hoặc toàn bộ thiết kế kỹ thuật để làm cơ sở cho việc thẩm định). Nội dung thẩm định thiết kế kỹ thuật được thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ;

- Thiết kế bản vẽ thi công phải được chủ đầu tư hoặc đại diện uỷ quyền của chủ đầu tư xác nhận bằng chữ ký và đóng dấu đã phê duyệt vào bản vẽ trước khi thi công. Chủ đầu tư có thể thuê tư vấn giám sát thi công xây dựng kiểm tra thiết kế bản vẽ thi công và ký xác nhận trong bản vẽ trước khi phê duyệt.

2. Đối với trường hợp thiết kế hai bước bao gồm thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công (áp dụng đối với công trình quy định phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình): Chủ đầu tư xây dựng công trình tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán; nội dung hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công phải phù hợp với hồ sơ thiết kế cơ sở đã được phê duyệt, nếu có sự sai khác hoặc thay đổi thì chủ đầu tư phải báo cáo xin ý kiến của cấp quyết định đầu tư. Trường hợp chủ đầu tư không đủ điều kiện năng lực để thẩm định có thể thuê tổ chức tư vấn có đủ điều kiện, năng lực để thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán làm cơ sở cho việc thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình.

3. Đối với trường hợp thiết kế một bước (áp dụng đối với công trình chỉ lập Báo cáo KTKT xây dựng công trình): Chủ đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình. Trường hợp chủ đầu tư không đủ điều kiện năng lực để thẩm định có thể thuê tổ chức tư vấn có đủ điều kiện, năng lực để thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán làm cơ sở cho việc thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình.

Điều 11. Cấp Giấy phép xây dựng

1. Thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng:

a) UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Xây dựng cấp Giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng cấp đặc biệt, cấp I, cấp II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử-văn hóa; công trình tượng đài, tranh hoành tráng thuộc địa giới hành chính tỉnh quản lý; những công trình xây dựng (ngoài nhà ở riêng lẻ của dân) tiếp giáp với mặt đường dọc tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, trục đường phố chính đô thị từ loại V trở lên (có chỉ giới đường đỏ mặt cắt ngang đường từ 24m trở lên); các trạm thu phát sóng thông tin di động loại 1 (trạm BTS loại 1); những công trình xây dựng thuộc dự án có vốn đầu tư trong và ngoài nước tại các khu vực chưa có quy hoạch xây dựng chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch cấp và quản lý sau cấp Giấy phép thực hiện quảng cáo;

c) UBND cấp huyện cấp Giấy phép xây dựng các công trình và nhà ở đô thị thuộc địa giới hành chính do mình quản lý (trừ các đối tượng quy định tại Điểm a, d, đ Khoản 1 Điều này);

d) UBND cấp xã cấp Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại các điểm dân cư nông thôn đã có quy hoạch xây dựng được duyệt hoặc ở những khu vực theo quy định của UBND cấp huyện khi xây dựng phải có Giấy phép xây dựng thuộc địa giới hành chính do mình quản lý;

đ) UBND cấp huyện cấp Giấy phép xây dựng tạm các công trình, nhà ở đô thị trên địa bàn. UBND cấp xã cấp Giấy phép xây dựng tạm nhà ở nông thôn;

e) Ban quản lý các Khu đô thị mới (hoặc Sở Xây dựng nơi chưa thành lập Ban quản lý các Khu đô thị mới), Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao cấp Giấy phép xây dựng theo thẩm quyền trong khu vực mình quản lý.

2. Các quy định khác về cấp Giấy phép xây dựng thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Giao Sở Xây dựng hướng dẫn cụ thể nội dung, trình tự cấp Giấy phép xây dựng công trình.

Điều 12. Quản lý thi công xây dựng công trình

1. Chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng và tư vấn giám sát chịu trách nhiệm thực hiện việc quản lý thi công xây dựng công trình bao gồm các công việc:

- Quản lý chất lượng xây dựng;
- Quản lý tiến độ xây dựng;
- Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình;
- Quản lý an toàn lao động trên công trường xây dựng;
- Quản lý môi trường xây dựng.

2. Nội dung quản lý các công việc trên thực hiện theo các quy định tại Mục 3 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009; Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 và Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 14/8/2009 của Chính phủ.

Chương IV

QUẢN LÝ CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Điều 13. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình

1. Nhiệm vụ của các cấp, các ngành trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình:

Nội dung quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ; các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan.

- UBND tỉnh quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án sử dụng 30% vốn nhà nước trở lên thông qua việc hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách, nguyên tắc và phương pháp lập, điều chỉnh đơn giá, dự toán; định mức kinh tế-kỹ thuật trong thi công xây dựng; định mức chi phí trong hoạt động xây dựng để lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý tổng mức đầu tư, tổng dự toán, dự toán và thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình.

- Sở Xây dựng là cơ quan chủ trì công bố đơn giá xây dựng cơ bản làm cơ sở tham khảo trong việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; cùng với các sở quản lý xây dựng chuyên ngành, xây dựng các định mức đặc thù của địa phương và những định mức chưa có trong công bố của Bộ Xây dựng để trình UBND tỉnh xem xét công bố; hướng dẫn về phương pháp lập tổng mức đầu tư, xác định chỉ số giá xây dựng, lập định mức xây dựng, lập đơn giá xây dựng công trình; hướng dẫn chế độ chính sách về lập dự toán, tổng dự toán công trình xây dựng.

- Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng điều tra, khảo sát giá thị trường để ra công bố giá vật liệu xây dựng hàng tháng (hoặc hàng quý) trên địa bàn tỉnh để tham khảo phục vụ cho công tác lập, thẩm định dự toán công trình xây dựng và thực hiện kiểm soát theo các quy định hiện hành.

- Chủ đầu tư dự án xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách địa phương chịu trách nhiệm toàn diện việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình từ giai đoạn chuẩn bị dự án đến khi kết thúc xây dựng đưa công trình vào sử dụng. Trường hợp lập, sử dụng các định mức được điều chỉnh hoặc xây dựng mới theo Khoản 3, 4 Điều 13 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ thì phải được Sở Xây dựng có ý kiến chấp thuận trước khi quyết định áp dụng hoặc trình người quyết định đầu tư xem xét quyết định.

2. Tạm ứng, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

Giao Sở Tài chính hướng dẫn việc tạm ứng thanh quyết toán nguồn vốn đầu tư xây dựng theo Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ và các Thông tư của Bộ Tài chính: số 10/2011/TT-BTC ngày 26/01/2011 quy định về quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án của các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước; số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước; số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà

nước. Sở Tài chính thẩm tra quyết toán các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án của UBND tỉnh.

- Phòng Tài chính-Kế hoạch thẩm tra quyết toán các dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của chủ tịch UBND cấp huyện, chủ tịch UBND cấp xã.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện việc tạm ứng, thanh quyết toán vốn xây dựng công trình theo đúng quy chế tài chính hiện hành. Ngay sau khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, trong khoảng thời gian chậm nhất theo quy định (12 tháng đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A; 9 tháng đối với các dự án nhóm B và 6 tháng đối với các dự án nhóm C) chủ đầu tư phải thực hiện xong việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình. Sau 6 tháng kể từ khi có quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, chủ đầu tư có trách nhiệm giải quyết công nợ, tất toán tài khoản của dự án tại cơ quan thanh toán, cho vay, cấp phát vốn đầu tư.

- Cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT đồng thời là cấp phê duyệt quyết toán vốn đầu tư.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Xử lý chuyển tiếp về thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

Đối với các dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình đã được đơn vị đầu mối tiếp nhận hồ sơ trình thẩm định trước ngày Quy định này có hiệu lực thì đơn vị đầu mối tiếp tục thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Quyết định số 14/2008/QĐ-UBND ngày 09/5/2008 của UBND tỉnh.

Nhiệm vụ thiết kế của các dự án đầu tư hoặc Báo cáo KTKT xây dựng công trình đã được đơn vị đầu mối thẩm định chấp thuận và được chủ đầu tư phê duyệt thì không phải phê duyệt lại.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã; chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng, các đơn vị tư vấn hoạt động xây dựng, các đơn vị thi công xây dựng công trình và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Xây dựng) xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thông